

THÔNG SỐ KỸ THUẬT — TÀI LIỆU PDF

Vít 5x25 93500-050-250G
HONDA AIR BLADE 110, AIR
BLADE 125, DREAM 110,
FUTURE 125, REBEL 300,
WAVE 110, WINNER R

Mã sản phẩm 93500050250G · Thương hiệu HONDA · Dòng xe
AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, BLADE 110, DREAM 110,
FUTURE 125, FUTURE NEO, REBEL 300, WAVE 100, WAVE
ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150,
WINNER R, WINNER X

Phụ tùng xe máy mã 93500050250G — thương hiệu
HONDA, tương thích dòng xe AIR BLADE 110, AIR
BLADE 125, BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125,
FUTURE NEO, REBEL 300, WAVE 100, WAVE ALPHA,
WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150,
WINNER R, WINNER X. Tài liệu tra cứu kỹ thuật chính
thức từ hệ thống DOV Wiki Phụ Tùng.

Trang online:

<https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-5x25-93500-050-250g-honda-air-blade-110-air-blade-125-dream-110-future-125-rebel-300-wave-110-winner-r--93500050250G> — mở link
hoặc quét QR bên phải để xem tồn kho, giá thực tế, nơi bán
gần bạn cập nhật mới nhất.

Vít 5x25 93500-050-250G HONDA AIR
BLADE 110, AIR BLADE 125, DREAM 110,
FUTURE 125, REBEL 300, WAVE 110,
WINNER R



SKU	93500050250G
Thương hiệu	HONDA
Dòng xe	AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, BLADE 110, DREAM 110, FUTURE 125, FUTURE NEO, REBEL 300, WAVE 100, WAVE ALPHA, WAVE ALPHA 110, WAVE RSX 110, WINNER 150, WINNER R, WINNER X
Năm	AIR BLADE 110: 2007,2008,2009,2010,2011,2012 AIR BLADE 125: 2012,2013,2014,2015 BLADE 110: 2016,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 DREAM 110 FUTURE 125: 2015,2016,2017,2018,2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026 FUTURE NEO: 2005,2006 REBEL 300 WAVE 100: 2013 WAVE ALPHA: 2001,2002,2003,2004,2005 WAVE ALPHA 110: 2021,2022,2023,2024,2025,2026 WAVE RSX 110: 2009,2010,2011,2012,2013,2014,2015,2016,2017,2018,2019 WINNER 150: 2016,2017,2018,2019 WINNER R: 2025,2026 WINNER X: 2019,2020,2021,2022,2023,2024,2025,2026
ĐVT	Cái
Giá lẻ	10.854đ



Quét xem trang online

Bảng giá đại lý

Giá đặc quyền cho hệ thống phân phối. Liên hệ đăng ký đại lý qua panel.dov.vn.

Cấp	Điều kiện	Giá bán	Chiết khấu
C01 — Đại lý cấp 1	Tổng doanh số $\geq$ 100 triệu/tháng	3,618đ	-66.7%
C02 — Đại lý cấp 2	Tổng doanh số $\geq$ 50 triệu/tháng	3,816đ	-64.8%
C03 — Đại lý cấp 3	Tổng doanh số $\geq$ 10 triệu/tháng	4,013đ	-63%
C04 — Đại lý cấp 4	Tổng doanh số $\geq$ 1 triệu/tháng	4,276đ	-60.6%
Giá lẻ	Khách hàng cuối, mua đơn nhỏ	10,854đ	—

Xác nhận trong sơ đồ catalogue EPC

Phụ tùng 93500050250G được xác nhận có mặt trong **10 bộ sơ đồ catalogue EPC** chính hãng, cho thấy tính phổ dụng cao và bằng chứng rõ ràng về nguồn gốc chính hãng.

1. BỘ PHỤ TÙNG F - 4 CATALOGUE TAY PHANH/CÔNG TẮC/DÂY GA WINNER R (2025-2026) — HONDA ·

- WINNER · 2025,2026 · CATALOGUE WINNER R (2025-2026) (FS150FT - FS150AFT) · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-4-catalogue-tay-phanhcong-tacday-ga-winner-r-2025-2026--EPCDOV0005596>
2. **BỘ PHỤ TÙNG F - 16 CATALOGUE BỘ LỘC GIÓ HONDA FUTURE NEO KTMJ** — HONDA · FUTURE · 2005,2006 · CATALOGUE FUTURE NEO KTMJ · chi tiết số 11
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-16-catalogue-bo-loc-gio-honda-future-neo-ktmj--EPCDOV0002673>
3. **BỘ PHỤ TÙNG F - 16 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA WAVE 110 S (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RS (04 / 2009 - 04 / 2013) / WAVE 110 RSX (09 / 2009 - 03 / 2012)** — HONDA · WAVE · 2009,2010,2011,2012,2013 · CATALOGUE WAVE 110 S (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RS (04/2009-04/2013) / WAVE 110 RSX (09/2009-03/2012) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-16-catalogue-loc-gio-honda-wave-110-s-04-2009-04-2013-wave-110-rs-04-2009-04-2013-wave-110-rsx-09-2009-03-2012--EPCDOV0003993>
4. **BỘ PHỤ TÙNG F - 16 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA WAVE RSX 110 KWW (2013)** — HONDA · WAVE · 2013 · CATALOGUE WAVE RSX 110 KWW (2013) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-16-catalogue-loc-gio-honda-wave-rsx-110-kww-2013--EPCDOV0004677>
5. **BỘ PHỤ TÙNG F - 25 - 1 CATALOGUE LỘC GIÓ (AFS125MS) HONDA FUTURE 125 (2015+)** — HONDA · FUTURE · 2015 · CATALOGUE FUTURE 125 (2015+) · chi tiết số 17
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-25-1-catalogue-loc-gio-afs125ms-honda-future-125-2015--EPCDOV0003387>
6. **BỘ PHỤ TÙNG F - 25 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA REBEL 300** — HONDA · REBEL 300 · CATALOGUE REBEL 300 (CMX300) · chi tiết số 22
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-25-catalogue-loc-gio-honda-rebel-300--EPCDOV0001535>
7. **BỘ PHỤ TÙNG F - 25 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA WAVE 110 K89 (2017)** — HONDA · WAVE · 2017 · CATALOGUE WAVE 110 K89 (2017) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-25-catalogue-loc-gio-honda-wave-110-k89-2017--EPCDOV0004561>
8. **BỘ PHỤ TÙNG F - 25 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA WAVE 110 RSX** — HONDA · WAVE · 2012 · CATALOGUE WAVE 110 RSX K07 (2012) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-25-catalogue-loc-gio-honda-wave-110-rsx--EPCDOV0002418>
9. **BỘ PHỤ TÙNG F - 25 CATALOGUE LỘC GIÓ HONDA WAVE ALPHA 110** — HONDA · WAVE · 2024 · WAVE ALPHA 110 (2024) · chi tiết số 12
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-25-catalogue-loc-gio-honda-wave-alpha-110--EPCDOV0002935>
10. **BỘ PHỤ TÙNG F - 3 - 1 CATALOGUE DÂY / CÔNG TẮC / TAY LÁI (2) HONDA AIR BLADE 110 (03 / 2007 - 12 / 2012)** — HONDA · AIR BLADE · 2007,2008,2009,2010,2011,2012 · CATALOGUE AIR BLADE 110 (03/2007-12/2012) · chi tiết số 27
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-3-1-catalogue-day-cong-tac-tay-lai-2-honda-air-blade-110-03-2007-12-2012--EPCDOV0004047>

Phụ tùng liên quan

Tên phụ tùng	Mã SKU	Giá lẻ
Chốt định vị 2.5 94201-25180 HONDA	9420125180	10.854đ
Vít chốt tay phanh 90115-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90115K2TV30	21.708đ
Vít chốt tay phanh 90116-K2T-V30 HONDA LEAD 125	90116K2TV30	21.708đ
Đinh tán 6mm 90116-K3V-N01 HONDA, WINNER R	90116K3VN01	7.239đ
Bu lông xuyên trục càng sau 90121-KE2-980 HONDA	90121KE2980	226.403đ

Xác minh chính hãng

Kiểm tra barcode trên tem phụ tùng: Khi quét mã vạch (barcode) hoặc mã QR trên tem nhãn, kết quả phải trả về đúng mã 93500050250G. Nếu không khớp — dấu hiệu hàng không chính hãng.

Mua tại đơn vị có hóa đơn VAT: Chỉ mua tại cửa hàng chính thức có xuất hóa đơn VAT đầy đủ.

Nội dung hóa đơn: Mỗi dòng phải ghi rõ tên hàng + *mã cụ thể* — ví dụ "*Phụ tùng xe máy — 93500050250G*". Hóa đơn ghi chung chung sẽ khó bảo hành/khiếu nại.

Trích dẫn tài liệu này

APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Vít 5x25 93500-050-250G HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, DREAM 110, FUTURE 125, REBEL 300, WAVE 110, WINNER R (93500050250G) — Thông số kỹ thuật PDF. Truy cập ngày 07/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-5x25-93500-050-250g-honda-air-blade-110-air-blade-125-dream-110-future-125-rebel-300-wave-110-winner-r--93500050250G>

MLA (9th ed.):

"Vít 5x25 93500-050-250G HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, DREAM 110, FUTURE 125, REBEL 300, WAVE 110, WINNER R (93500050250G) — Thông số kỹ thuật PDF." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-07, <https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-5x25-93500-050-250g-honda-air-blade-110-air-blade-125-dream-110-future-125-rebel-300-wave-110-winner-r--93500050250G>. Truy cập 07/08/2026.

Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Vít 5x25 93500-050-250G HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, DREAM 110, FUTURE 125, REBEL 300, WAVE 110, WINNER R (93500050250G) — Thông số kỹ thuật PDF." Cập nhật 2026-08-07. <https://wiki.dov.vn/san-pham/vit-5x25-93500-050-250g-honda-air-blade-110-air-blade-125-dream-110-future-125-rebel-300-wave-110-winner-r--93500050250G>.

Tài liệu này

Vít 5x25 93500-050-250G HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, DREAM 110, FUTURE 125, REBEL 300, WAVE 110, WINNER R (93500050250G) — Thông số kỹ thuật PDF

Cập nhật lần cuối
07/08/2026

Dữ liệu từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh bởi Wiki Phụ Tùng — không thay thế thông tin từ nhà sản xuất chính hãng.